

Bản án số: 453/2024/DS-PT

Ngày: 21 - 6 - 2024

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất, đòi
tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Ông Vũ Ngọc Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2024/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, đòi tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 913/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nhiều Th, sinh năm 1961. (có mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện B1, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Dương Thị Thúy V, sinh năm 2002; Địa chỉ: đường Ph, phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị Ngân B – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Trung T, sinh năm 1959. (có mặt)

Địa chỉ: thôn P1, thị trấn P2, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phan M – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Tr, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đắc Đ, chức vụ: Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T. (vắng mặt)

2/. Ủy ban nhân dân thị trấn P2, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Xuân T, chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn P2, huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P2. (vắng mặt)

3/. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1960. (có mặt)

Địa chỉ: thôn P1, thị trấn P2, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung T, sinh năm 1959, địa chỉ: thôn P1, thị trấn P2, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

4/. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1964. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nhiêu Th, sinh năm 1961, địa chỉ: số nhà 433 thôn B, xã P, huyện B1, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Lê Thành T1, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Trung T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nhiêu Th trình bày:

Vào năm 1989, ông Nhiêu Th nhận chuyển nhượng của ông Lê Văn K diện tích đất 5.226m², tọa lạc tại khu vực S, thị trấn P2, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Ông Th đã giao đủ 01 chỉ vàng y và 50.000 đồng cho ông K. Sau khi nhận đất thì ông Th canh tác cây ngắn ngày như đậu phộng và trồng điều đến năm 2005 thì xảy ra tranh chấp với ông Lê Trung T. Ngày 07/12/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 3096/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu giữa ông Lê Trung T với ông Nhiêu Th, quyết định không chấp thuận nội dung đơn của ông Lê Trung T tranh chấp quyền sử dụng thửa đất diện tích 5.226m² với ông Nhiêu Th. Đồng thời công nhận cho ông Nhiêu Th diện tích đất 2.200m² nằm ngoài quy hoạch 118ha, phần diện tích 3.026m² trong quy hoạch 118ha, sau khi có kết quả họp xét của Hội đồng xét tính pháp lý của xã sẽ xem xét giải quyết theo quy định của Nhà nước. Ngày 04/7/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ra Quyết định 1449/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp đất đai lần cuối cùng giữa ông Lê Trung T với ông Nhiêu Th và quyết định không chấp thuận nội dung đơn

ông Lê Trung T đối với diện tích 5.226m²; Công nhận Quyết định số 3096/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T. Ngày 02/11/2011, ông Nhiều Th được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 909540 đối với diện tích đất 2.200m². Tuy nhiên đến nay ông Lê Trung T vẫn chưa trả cho ông Nhiều Th diện tích 5.226m² đất. Qua đo đạc thực tế, theo bản đồ hiện trạng ngày 07/02/2018 thể hiện diện tích đất tranh chấp hiện nay ông Lê Trung T đang sử dụng là 5.110,9m², trong đó có 2.910,9m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 2.200m² đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 909540 ngày 02/11/2011 cho hộ ông Nhiều Th.

Nay ông Nhiều Th yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Trung T và bà Nguyễn Thị Ch tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất và trả lại cho ông Nhiều Th và bà Lê Thị Th diện tích 5.110,9m² đất, tọa lạc tại khu vực S, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận, trong đó có diện tích đất 2.200m² đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 909540 ngày 02/11/2011.

Bị đơn ông Lê Trung T trình bày:

Nguồn gốc diện tích 5.110,9m² đất, tọa lạc tại khu vực S, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận mà ông Nhiều Th khởi kiện tranh chấp với ông, có nguồn gốc của ông nội ông T là ông Lê Tr cho cha ông T là ông Lê X. Ngày 23/8/2006, ông Lê X viết giấy cho ông T sử dụng đến nay. Ông T không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nhiều Th.

Ông Lê Trung T yêu cầu Tòa án công nhận diện tích đất 5.110,9m² cho ông T và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 909540 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 02/11/2011 cho hộ ông Nhiều Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện T trình bày:

Giữ nguyên ý kiến tại các Công văn số 1666/UBND-NC ngày 29/6/2018, Công văn số 1778/UBND-NC ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T. Không đồng ý đối với yêu cầu của ông Lê Trung T về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 909540 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 02/11/2011 cho hộ ông Nhiều Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn P2 trình bày: Đồng ý với nội dung Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 07/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu và Quyết định 1449/QĐ-UBND ngày 04/7/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần cuối cùng giữa ông Lê Trung T với ông Nhiều Th.

Người làm chứng ông Lê Thành T1 trình bày: Theo biên bản lời khai do Tòa án lập ngày 09/4/2018, ông Lê Thành T1 trình bày ông là con của ông Lê Văn K, ông K mất năm 2007. Ông T1 không biết cụ thể diện tích đất tranh chấp giữa ông Nhiều Th và ông Lê Trung T. Theo ông Lê Thành T1 thì khoảng năm 1980, ông T1 nghe cha mẹ có nhận chuyển nhượng khoảng 05 sào đất ở H (nay là thị trấn P2), khu vực phía sau chùa D, trên đất có vài cây điều, 02 cái ao nhỏ. Sau đó cha ông T đã chuyển nhượng diện tích đất nêu trên cho ông Nhiều Th.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2023/DS-ST ngày 19/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nhiều Th.

Buộc ông Lê Trung T và bà Nguyễn Thị Ch phải tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản do ông T và bà Ch tạo lập trên diện tích đất 5.110,9m² và trả lại cho ông Nhiều Th và bà Lê Thị Th diện tích đất 5.110,9m² có điểm tọa độ “1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 1” theo Sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 07/02/2018, tọa lạc tại khu vực S, thị trấn P2, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Trong diện tích đất 5.110,9m² có diện tích 2.200m² đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 909540 ngày 02/11/2011 cho hộ ông Nhiều Th và diện tích 2.910,9m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Nhiều Th và bà Lê Thị Th có nghĩa vụ đăng ký đất đai đối với diện tích 2.910,9m² đất. *(Kèm theo bản án là Sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 07/02/2018)*

2/. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Trung T về việc: Công nhận diện tích đất 5.110,9m² tọa lạc tại khu vực S, thị trấn P2, huyện T, tỉnh Bình Thuận thuộc quyền sử dụng của ông T và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 909540 ngày 02/11/2011 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho hộ ông Nhiều Th đối với diện tích đất 2.200m².

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/10/2023, bị đơn ông Lê Trung T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Trung T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Trung T trình bày: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ông Lê Tr (ông nội ông Lê Trung T) được chính quyền cấp chứng thư quyền sở hữu năm 1972, chứng khoán, đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Điều 50 Luật Đất đai năm 2003. Không có tài liệu nào chứng minh ông Tr có bán đất cho ông Lê Văn K năm 1982, sau đó ông K bán lại cho ông Th vào năm 1991 như Quyết định số 3096/QĐ-UBND của UBND huyện T đã nêu. Tại đơn đăng ký kê khai, ông Th ghi đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông K năm 1989; tại biên bản hòa giải 08/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, ông Th lại khai mua của ông K năm 1987 là mâu thuẫn. Ông T không trực tiếp canh tác đất, không có nghĩa từ bỏ nguồn gốc đất hợp pháp của ông nội ông T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T.

Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nhiều Th trình bày: Phần đất tranh chấp ông Th nhận chuyển nhượng hợp pháp từ ông Lê Văn K. Tranh chấp đất đai giữa ông Th và ông T đã được Chủ tịch

UBND huyện T, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận giải quyết bằng quyết định hành chính, nội dung không chấp thuận đơn của ông T về việc tranh chấp với ông Th diện tích đất 5.226m². Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn ông Lê Trung T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Lê Trung T nằm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ông Nhiều Th khởi kiện yêu cầu ông Lê Trung T và bà Nguyễn Thị Ch trả diện tích đất 5.110,9m², tọa lạc tại khu vực S, thị trấn P2 (trước đây là xã H), huyện T, tỉnh Bình Thuận. Ông T, bà Ch không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Th với lý do phần diện tích đất trên có nguồn gốc của ông Lê Tr cho lại ông Lê X (cha ông T), ông X cho lại ông T.

Xét thấy, liên quan đến phần diện tích đất tranh chấp 5.266m² (qua đo đạc thực tế hiện nay là 5.110,9m²), sau khi nguyên đơn và bị đơn phát sinh tranh chấp vào năm 2005 thì ngày 07/12/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 3096/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu giữa ông Lê Trung T với ông Nhiều Th. Theo đó, không chấp thuận đơn của ông Lê Trung T tranh chấp quyền sử dụng thửa đất diện tích 5.226m² với ông Nhiều Th; đồng thời công nhận cho ông Nhiều Th diện tích đất 2.200m² nằm ngoài quy hoạch 118ha, phần diện tích 3.026m² trong quy hoạch 118ha, sau khi có kết quả họp xét của Hội đồng xét tính pháp lý của xã sẽ xem xét giải quyết theo quy định của Nhà nước. Tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 04/7/2011 về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần cuối cùng giữa ông Lê Trung T với ông Nhiều Th, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định không chấp thuận nội dung đơn ông Lê Trung T tranh chấp với ông Nhiều Th phần đất có diện tích 5.226m²; công nhận nội dung Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 07/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Trong đó, xác định về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất như sau: “Phần đất ông Lê Trung T đang tranh chấp với ông Nhiều Th qua kiểm tra đo đạc có diện

tích 5.226m², tại khu vực có địa danh S, thuộc thôn P, xã H, huyện T. Đối chiếu với Sổ Mục kê ruộng đất của xã H và tờ Bản đồ giải thửa số 03 thực hiện theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ đo đạc tại xã H, thì diện tích đang tranh chấp thuộc thửa 62, diện tích 5.226m², loại đất màu, chủ sử dụng là ông Huỳnh Th (hay Nhiêu Th). Phần đất này có ranh giới xác định rõ ràng, như sau: Phía Đông giáp đất bà Lê Thị T; phía Tây giáp đất ông Nguyễn Ngọc L; phía Nam giáp đường mòn; phía Bắc giáp đất của ông Đặng Ngọc A. Trong diện tích 5.226m² đang tranh chấp, có 3.026m² đất hiện nay thuộc quy hoạch khu dân cư 118ha tại xã H đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và 2.200m² nằm ngoài quy hoạch. Theo kết quả xác minh, diện tích 5.226m² đang tranh chấp có nguồn gốc do ông Lê Tr là ông nội của ông Lê Trung T khai phá sử dụng từ trước năm 1972 và đã được chính quyền chế độ cũ cấp chứng thư cho ông Lê Tr vào ngày 07 tháng 9 năm 1972 (gồm 02 Chứng thư cấp quyền sở hữu kèm Bằng chứng khoán). Trước giải phóng, ông Lê Tr trồng dưa, đậu và một số cây lâu năm như điều, nhãn tại phần đất này. Sau giải phóng, ông Lê Tr vẫn còn canh tác trên diện tích đã được chính quyền chế độ cũ cấp trước đây. Đến năm 1982, do tuổi già sức yếu, không có điều kiện canh tác, nên ông Lê Tr sang nhượng lại phần đất này cho ông Lê Văn K sử dụng. Bản thân ông Lê Văn K đã sử dụng phần đất này từ năm 1982 đến năm 1991, sau đó do mẹ ông K chết, ông K không có điều kiện canh tác, nên đã sang nhượng lại phần đất này cho ông Nhiêu Th sử dụng. Sau khi được ông Lê Văn K sang nhượng đất, ông Nhiêu Th đã sử dụng ổn định phần đất này cho đến nay, trồng điều, bạch đàn, keo lá tràm”.

Như vậy, mặc dù nguồn gốc đất do ông Lê Tr (ông nội ông T) tạo lập nhưng ông Tr đã sang nhượng lại cho ông Lê Văn K từ năm 1982; ông K sử dụng đến năm 1991 thì sang nhượng lại cho ông Nhiêu Th sử dụng đến năm 2005 thì phát sinh tranh chấp với bị đơn. Việc tranh chấp giữa hai bên đã được Chủ tịch UBND huyện T và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận giải quyết bằng Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 07/12/2010 và Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 04/7/2011 theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 136 Luật Đất đai 2003. Nội dung các quyết định hành chính đã công nhận quyền sử dụng hợp pháp của ông Nhiêu Th đối với phần diện tích đất tranh chấp. Hiện nay các quyết định hành chính trên vẫn đang có hiệu lực pháp luật, hiệu lực thi hành.

Mặt khác, tại biên bản giải quyết ngày 19/6/2010 do Ủy ban nhân dân xã H (nay là thị trấn P2) lập để hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông Nhiêu Th với ông Lê Trung T, ông Lê Trung T trình bày năm 1978 ông Lê Trung T tham gia thanh niên xung phong đến năm 1982 thì về lại; trước khi ông T tham gia thanh niên xung phong thì ông nội ông T có viết giấy thừa kế để lại thửa đất này cho ông T; từ năm 1978 cho đến nay thì thửa đất này bỏ hoang, kể cả ông T và cha của ông T là ông Lê X cũng không có ai canh tác trên thửa đất này từ đó cho đến thời điểm lập biên bản. Tuy nhiên, quá trình xét xử sơ thẩm vụ án, ông T lại cho rằng ông Lê Tr đã cho ông X, ông X canh tác đến năm 2006 viết giấy tay cho lại ông T là mâu thuẫn với chính lời trình bày của mình. Đồng thời, ông T cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về quá trình sử dụng đất của ông X tại phần đất này cũng như việc ông X tặng cho ông T.

Đối với phần diện tích 2.200m² không nằm trong quy hoạch 118ha, sau khi có Quyết định giải quyết khiếu nại số 1449/QĐ-UBND thì ngày 02/11/2011, ông Nhiều Th đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với diện tích đất còn lại 3.026m² (đo đạc thực tế 2.910,9m²) nằm trong quy hoạch 118ha, được UBND huyện T xác định sau khi có kết quả họp xét của Hội đồng xét tính pháp lý của xã sẽ xem xét giải quyết theo quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, theo Công văn số 1778/UBND-NC ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T xác định phần diện tích 2.910,9m² hiện không còn trong khu quy hoạch 118ha nữa. Phần diện tích đất này có nguồn gốc do ông Nhiều Th nhận chuyển nhượng từ ông K, nay không còn trong quy hoạch, đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận cho vợ chồng ông Th, bà Thương là có căn cứ.

Đối với các tài sản trên đất do ông T, bà Ch tạo lập sau khi đã có quyết định hành chính giải quyết tranh chấp công nhận quyền sử dụng đất cho ông T; việc xây dựng công trình, trồng cây trên đất không được nguyên đơn đồng ý nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T, bà Ch tháo dỡ để trả lại đất cho ông Nhiều Th là đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của ông Lê Trung T không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Trung T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi nên được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Trung T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nhiều Th.

Buộc ông Lê Trung T và bà Nguyễn Thị Ch phải tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản do ông T và bà Ch tạo lập trên diện tích đất 5.110,9m² và trả lại cho ông Nhiều Th và bà Lê Thị Th diện tích đất 5.110,9m² có điểm tọa độ “1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 1” theo Sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 07/02/2018, tọa lạc tại khu vực S, thị trấn P2, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Trong diện tích đất 5.110,9m² có diện tích 2.200m² đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 909540 ngày 02/11/2011 cho hộ ông Nhiều Th và diện tích 2.910,9m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Nhiều Th và bà Lê Thị Th có nghĩa vụ đăng ký đất đai đối với diện tích 2.910,9m² đất. (Kèm theo bản án là Sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày

07/02/2018)

2/. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Trung T về việc: Công nhận diện tích đất 5.110,9m² tọa lạc tại khu vực S, thị trấn P2, huyện T, tỉnh Bình Thuận thuộc quyền sử dụng của ông T và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 909540 ngày 02/11/2011 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho hộ ông Nhiêu Th đối với diện tích đất 2.200m².

3/. Án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng khác được thực hiện theo quyết định của bản án sơ thẩm.

4/. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Trung T được miễn.

5/. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự (6);
- Lưu.VP(5), HS(2).18b.NTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng